TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứĐiều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứĐiều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

Chị Nguyễn Bích N, sinh năm 1991

HKTT: Số nhà 20 ngõ 15 tổ 44 phường B, quận T, Thành phố H.

Và anh: **Đỗ Văn Đ, sinh năm 1992**

HKTT:Khu 1 phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại bản tự khai, chị N anh Đ trình bày:

Vợ chồng tôi kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường B, quận T, thành phố H. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng cải thiện tình cảm và hai gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả, không tìm được tiếng nói chung. Căng thẳng là tháng 2/2022,vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản, nhà đất: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết
- Về lệ phí: Anh Đ chị N tự nguyện chịu lệ phí LHST.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân:Anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Bích N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

- Về tài sản, nhà đất: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về công nợ: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị N anh Đ tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số32742 ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường B, quận T, thành phố H (GCN ngày 16/11/2017)
Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Đức Cần